

Trường Chinh - Nhà lãnh đạo lớn và nhà lý luận lớn của cách mạng nước ta

HOÀNG TÙNG

Sinh năm 1907 và mất năm 1988, Trường Chinh là người của thế kỷ 20 và là một nhân vật trung tâm của thế kỷ ấy của dân tộc ta. Linh thiêng thay, lịch sử cần những người như ông và ông đã xuất hiện kịp thời, góp phần xoay chuyển tình thế, thay đổi vận mệnh đất nước.

Ra đời trước Trường Chinh 17 năm, 1890, Hồ Chí Minh cũng xuất thân từ một gia đình nho giáo yêu nước, đang học ở Huế, tham gia cuộc biểu tình chống Pháp, mở đường cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, tiếp nối các phong trào Cần Vương, Yên Thế, Quang Phục. Năm 1925, khi Hồ Chí Minh sáng lập Hội cách mạng của thanh niên và công bố con đường cách mạng, Trường Chinh là lớp người đầu tiên đáp lời kêu gọi cứu nước, gia nhập tổ chức Đảng năm 1930, Trường Chinh và Lê Duẩn là hai thanh niên đầu tiên lập ra Ban Tuyên truyền



Chủ tịch Hồ Chí Minh và đồng chí Trường Chinh, năm 1961.

của Trung ương Đảng do Trịnh Đình Cửu đứng đầu. Ông lần lượt giữ các chức vụ, Ủy viên Xứ uỷ Bắc Kỳ, Tổng Bí thư Trung ương, Phó Thủ tướng, Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Tổng Bí thư. Từ năm 1936 đến trước khi qua đời, ông phụ trách công tác tư tưởng, là nhà báo, nhà thơ.

Cách mạng Việt Nam là một cuộc cách mạng khó khăn, phức tạp, gian khổ bậc nhất của một dân tộc nhỏ chống lại các thế lực

xâm lược và đồng minh của chúng ta lớn và hung bạo. Trong 10 năm tiến hành những cuộc chiến đấu mở đầu khởi dậy và tổ chức lại cao trào quần chúng rộng lớn trong cả nước, các lực lượng cách mạng khôi phục, vượt qua các cuộc khủng bố trắng. Dân tộc ta vốn có sức mạnh tiềm tàng to lớn vượt qua mọi cuộc thử thách để vươn lên như một quy luật bĩ rồi lại thái, bĩ rồi lại suy, nguy rồi lại yên. Mỗi khi khó khăn phải xoay tình thế lại xuất hiện

những con người chờ đợi như Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Lê Duẩn... là những con người như vậy - các vị đã có mặt đúng lúc, cần thiết.

Từ năm 1930 đến nay, cách mạng nước ta đã diễn ra thành những đợt sóng lớn, có lên và có xuống, lên cao và xuống sâu, phát triển trong bão táp.

Sau hai đợt đầu 1930 - 1933, 1936 - 1940, là cao trào tổng khởi nghĩa; hai cuộc kháng chiến chống xâm lược và một cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế, khí phách thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và hai đợt sóng lớn đổi mới, vượt qua khủng hoảng kinh tế xã hội và suy thoái đạo đức lối sống, chán hưng và phát triển đất nước, hội nhập quốc tế, đi vào trào lưu tiến hoá chung của lịch sử nhân loại.

Thế kỷ 20 đã thay đổi vận mệnh đất nước và cuộc sống con người. Từ thân phận dân tộc nhỏ yếu nô lệ, dân tộc ta đã là dân tộc anh hùng, độc lập, tự do, có vị trí xứng đáng và đang đi vào hàng ngũ các nước phát triển, công nghiệp hiện đại.

Vai trò lịch sử của Trường Chinh đã thể hiện

qua những bước ngoặt lớn của lịch sử. Ông gặp Bác Hồ năm 1941 ở hang Pắc Bó, Cao Bằng và cùng với Người dự thảo Nghị quyết Trung ương về con đường giải phóng dân tộc, thực hiện cuộc đột phá lớn về lý luận và tư tưởng. Thay đổi Cương lĩnh cách mạng tư sản dân quyền tháng 10-1930, trở lại và phát triển lý luận về con đường cách mạng năm 1925, trước làm cách mạng giải phóng dân tộc, sau làm cách mạng xã hội cộng sản. Sự chuyển hướng ấy quyết định thắng lợi của cuộc tổng khởi nghĩa năm 1945.

Tháng 3, trong quá trình lãnh đạo và tổ chức phong trào cứu quốc, Trung ương chia làm hai bộ phận: Bác Hồ lãnh đạo bộ phận Việt Bắc, Trường Chinh lãnh đạo bộ phận ở đồng bằng đặc khu an toàn ở ngoại thành Hà Nội. 1940-1945 là thời kỳ đen tối, các lực lượng cách mạng bị khủng bố dữ dội. Bác Hồ bị bọn phản động Trung Quốc bắt giam, Trung ương chỉ còn 3 người, năm 1943, Hoàng Văn Thụ bị địch bắt. Trường Chinh với Hoàng Quốc Việt phải làm mọi việc của Trung ương.

Dự báo cuộc đảo chính Nhật - Pháp nhất định sẽ nổ ra và thời cơ cách mạng

sắp đến, Trường Chinh quyết định mở rộng nhanh chóng các lực lượng cách mạng, phát động, giúp đỡ các lực lượng yêu nước tổ chức đoàn thể của mình. Đúng ngày 9-3-1945, ông họp Trung ương ở Đồng Kỵ, Yên Phong, Bắc Ninh. Họp ở nhà chùa, ban đêm bị tuyến địch vây bắt, các đại biểu vượt sang Đình Bảng họp tiếp, thông qua Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta".

Cục diện thay đổi nhanh chóng!

Cả nước có không khí tiền khởi nghĩa, kịp thời chủ động triển khai lực lượng. Mấy người cán bộ cách mạng bị địch giam giữ vượt ngục tập thể, tiến hành sắp xếp, khôi phục hệ thống cách mạng ở cả các cấp, kể cả ba kỳ. Các chiến khu và các uỷ ban quân sự lần lượt ra đời.

Qua báo Tổ quốc kháng và các chỉ thị, Trung ương chỉ đạo cao trào lấy khởi nghĩa và chỉ dẫn quá trình tổ chức và lãnh đạo khởi nghĩa. Một cuộc tổng khởi nghĩa được chuẩn bị chu đáo, hiểm có.

Tháng 5, Bác Hồ về Tân Trào, quân đội cách mạng đã được Người sáng lập ngày 22-12-1944, được phát triển nhanh chóng với sự ra đời của Chiến khu Việt Bắc.

Ngày 13-8, Trung ương ra mệnh lệnh khởi nghĩa. Ngày 15-8, Hồ Chí Minh chủ toạ Đại hội quốc dân và chuẩn bị công việc lập quốc.

Sau tháng 8 và cả năm 1946 hiểm nguy, Trường Chinh thường ở bên cạnh Hồ Chủ tịch, giữ những công việc lớn của cách mạng và chuẩn bị kháng chiến, rồi phát động kháng chiến. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, Hồ Chí Minh và Trường Chinh, hai bộ óc lớn, hai con tim lớn đều sát cánh bên nhau cùng với chiến sĩ và đồng bào cả nước không quản gian khổ và khó khăn, Trường Chinh phát triển tư tưởng quân sự của Hồ Chí Minh và cùng với Bộ Chính trị và các tướng lĩnh chỉ đạo chiến tranh và chiến lược quân sự.

Lần thứ hai, Trường Chinh cùng Hồ Chủ tịch phát triển lý luận cách mạng nước ta là tại Đại hội lần thứ II của Đảng: Trở lại Đảng của Việt Nam và đề xuất lý luận về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, phát triển lý luận về đại đoàn kết dân tộc.

Trường Chinh cũng phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, giáo dục, nhà nước và pháp quyền, Đảng và hệ thống chính trị.

Sau khi Bác Hồ qua đời, Trường Chinh cùng Lê

Duẩn cùng Bộ Chính trị và Trung ương chỉ đạo cách mạng nước ta, trước hết là cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Năm 1986, Lê Duẩn qua đời, Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư lần thứ hai. Cống hiến lớn của ông là mở một cuộc đột phá lớn về tư tưởng và chính trị, đề xuất công cuộc đổi mới về con đường phát triển của nước ta lên CNXH. Một lần nữa, Trường Chinh phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh như đã nêu rõ trong Chương trình Việt Minh, Chương trình của Chính phủ lâm thời năm 1946, Hiến pháp 1946. Trong cơn khủng hoảng gay gắt, ông hô lớn: Đổi mới hay là chết. Đảng ta đã xoay chuyển được tình thế.

Trường Chinh là một lãnh tụ cách mạng của quần chúng, một con người đạo đức, một nhân cách cao thượng. Trước hết ông là người sẵn sàng hy sinh cả tính mạng. Ở giữa Hà Nội trong thời kỳ thống trị kép của Pháp - Nhật, mặc dù mang án tử hình vắng mặt. Nhiều lần thoát chết ở Đình Bảng, Hồng Vân, Đồng Kỵ, Cổ Loa, thị xã Bắc Kạn, Văn Lãng.

Thân thể Trường Chinh lắm lúc gian nguy và tế nhị, song ông thản nhiên trước sóng lớn, gió to, tình

người ấm lạnh, thanh thoi chăm lo công việc. Đối với mình thì nghiêm, chăm lo giữ lễ, đối với người thì khoan dung, phục thiện, chân thành lắng nghe người khác.

Ông không có của cải gì ngoài mấy bộ sách. Công lao và di sản của ông to lớn và quý báu. Ông ra đi nhẹ nhàng như một chuyến đi xa đến cõi vĩnh hằng.

Một dân tộc anh hùng và cao thượng ắt sinh ra những con người cao thượng và anh hùng. Dân tộc văn hoá sinh ra những con người văn hoá. Anh hùng biết bao, dân tộc Việt Nam trong thế kỷ 20. ■

CÂU ĐỐI TẾT

Đại	Kế
hội	hoạch
Mười	mới
bừng	sáng
khí	niềm
thế	tin
thi	thắng
đua,	lợi,
Đưa	Giữ
dân	cơ
tộc	đồ
tiến	đứng
nhanh	vững
cùng	giữa
bốn	năm
bể	châu